

Số: /HD-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

## **HƯỚNG DẪN**

### **Quy trình rà soát và phê duyệt đối tượng; lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết thuộc Dự án 2 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn quy trình rà soát và phê duyệt đối tượng; lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh, như sau:

## **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này hướng dẫn quy trình rà soát và phê duyệt đối tượng; lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Áp dụng theo điểm b khoản 2 Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Nguyên tắc thực hiện:** Theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

## **II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Quy trình rà soát và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng**

#### **a) Bước 1: Tổ chức thông báo, vận động người dân thực hiện chính sách ổn định dân cư (tập trung và xen ghép)**

Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung là xã) xác định phạm vi, đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định, chỉ đạo trưởng các thôn (gọi chung là thôn) thông báo, vận động (bằng nhiều hình thức qua hệ thống loa truyền thanh, họp dân, niêm yết công khai tại các nơi sinh hoạt cộng đồng) để người dân thuộc diện bố trí ổn định dân cư hiểu rõ về chính sách sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết và các mục tiêu của dự án.

Thời gian thực hiện: 03 ngày.

#### **b) Bước 2: Tổ chức họp lấy ý kiến về hình thức ổn định dân cư (tập trung hoặc xen ghép) và lập danh sách đối tượng tham gia**

- *Thành phần dự họp:* Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp) và cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã; các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Mục I của hướng dẫn này để thảo luận lựa chọn hình thức ổn định dân cư;

- Cán bộ được Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cung cấp mẫu đơn và hướng dẫn đại diện chủ hộ viết đơn tự nguyện tham gia dự án, phương án ổn định dân cư (*ghi cụ thể hình thức tham gia tại các dự án định canh định cư tập trung hoặc địa chỉ thôn đến định canh định cư xen ghép*).

- Lập danh sách các hộ dân có đơn tham gia dự án định canh định cư tập trung, phương án xen ghép.

Thời gian thực hiện: 01 ngày

#### **c) Bước 3: Tổ chức họp bình xét hộ tham gia dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư**

- Thành phần họp bình xét: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng thôn, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của xã,

- Nội dung họp:

+ Thông báo danh sách các hộ có đơn tình nguyện tham gia dự án, phương án;

+ Tiến hành bình xét và lập danh sách các hộ đáp ứng tiêu chí của dự án, phương án;

- Công khai danh sách hộ được bố trí, ổn định dân cư (niêm yết danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, qua hệ thống truyền

thanh của địa phương) và giải quyết các kiến nghị của các hộ dân. Sau 05 ngày kể từ khi công khai danh sách, hoàn thiện danh sách gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã. Hồ sơ gồm: Biên bản họp bình xét theo Phụ lục II (kèm theo đơn tình nguyện tham gia dự án/phương án ổn định dân cư theo Phụ lục I), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, đoàn thể và đại diện một số hộ dân tham gia (01 bộ do Trưởng thôn lưu, 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã).

Thời gian thực hiện: 06 ngày làm việc.

#### **d) Bước 4: Tổng hợp hồ sơ trình UBND cấp huyện**

- Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Dân tộc hoặc Cơ quan phụ trách công tác dân tộc cấp huyện - gọi chung là Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện) về kết quả rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bộ, gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo Biên bản họp bình xét, đơn tự nguyện di dân của từng hộ dân và bảng tổng hợp danh sách trích ngang các hộ tham gia theo từng nội dung, loại hình cụ thể theo Phụ lục III.

Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc.

#### **e) Bước 5: Phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách (tập trung hoặc xen ghép)**

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng có liên quan của huyện tổng hợp, kiểm tra/thẩm định hồ sơ của các xã, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng tham gia dự án, phương án làm cơ sở triển khai thực hiện việc bố trí, sắp xếp ổn định dân cư theo quy định.

### **2. Thời gian rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng chính sách**

Hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2022.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao Ban Dân tộc chủ trì làm đầu mối, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổ chức thực hiện bố trí ổn định dân cư, bảo đảm hiệu quả đầu tư và đúng quy định.

**2.** Giao Ủy ban nhân dân các huyện phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư trên địa bàn theo quy định hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn quy trình rà soát và phê duyệt đối tượng; lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc các sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Các Sở: KHĐT, NNPTNT, TNMT;
- UBND các huyện;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXVN. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**

